



DIỄN BIẾN VNINDEX 6/2025

Trong tháng 6/2025, chỉ số VN-Index tiếp tục tăng 3.3% sau khi đã tăng mạnh 8.7% trong tháng 5, lên mức **1376.1 điểm** – mức cao nhất kể từ tháng 4/2022. Động lực chính đến từ các yếu tố hỗ trợ trong nước như chính sách kích thích kinh tế bắt đầu phát huy hiệu quả, đàm phán thương mại Việt - Mỹ có tiến triển tích cực, và kỳ vọng nâng hạng thị trường chứng khoán được đẩy mạnh.

Thanh khoản thị trường duy trì ổn định, với giá trị giao dịch trung bình mỗi ngày đạt **893 triệu USD**, giảm nhẹ 3.1% so với tháng trước. Hầu hết các nhóm ngành đều ghi nhận mức tăng, ngoại trừ nhóm bất động sản giảm 0.8% do các cổ phiếu thuộc Tập đoàn Vingroup (VIC, VHM) bị khối ngoại bán ròng mạnh.

Khối ngoại sau giai đoạn bán ròng liên tục đã quay lại mua ròng từ đầu tháng 7, trở thành một trong những động lực tích cực hỗ trợ thị trường. Diễn biến này cũng phản ánh niềm tin trở lại vào thị trường trong bối cảnh triển vọng nâng hạng TTCK ngày càng rõ nét.

Tổng quan, thị trường chứng khoán Việt Nam tiếp tục duy trì xu hướng tích cực nhờ nội lực kinh tế cải thiện, kỳ vọng nâng hạng được củng cố và dòng tiền ngoại quay trở lại, tạo nền tảng vững chắc cho đà phục hồi và tăng trưởng trong nửa cuối năm 2025.



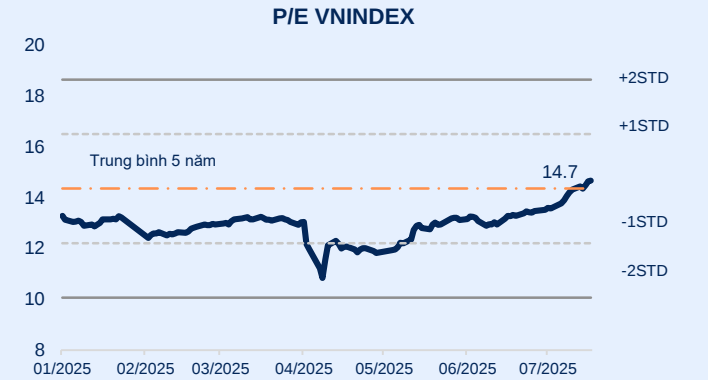
KHUYẾN NGHỊ TỶ TRỌNG CCQ

Trong ngắn hạn (1–3 tháng tới), chúng tôi đề xuất phân bổ tỷ trọng 30% vào CCQ theo hướng giải ngân thận trọng do:

- Thị trường đang tiệm cận vùng đỉnh ngắn hạn với mức P/E ~14.7 – không còn quá hấp dẫn về định giá, trong khi chỉ số VN-Index đã tăng mạnh hơn 12% chỉ sau hai tháng. Điều này khiến rủi ro điều chỉnh kỹ thuật có thể xảy ra nếu kỳ vọng không tiếp tục được củng cố.
- Tăng trưởng lợi nhuận đã phần lớn phản ánh vào chỉ số, khi nhiều cổ phiếu chủ chốt đã tăng mạnh trước thời điểm công bố KQKD, làm giảm biên an toàn cho các vị thế giải ngân mới.
- Tăng trưởng lợi nhuận Q2 2025 ở một số nhóm ngành cho thấy có dấu hiệu tăng trưởng chậm lại.

Yếu tố	Ngắn hạn (1-3 tháng)	Trung hạn (3-6 tháng)	Dài hạn (6-12 tháng)
Định giá thị trường	Cao (P/E = 14.7)	Trung tính	Trung tính
Rủi ro thị trường	Cao	Trung tính	Thấp
Tăng trưởng EPS	13% - 15%	17%	17%
Tỷ trọng khuyến nghị	30%	70%	90%

TỔNG QUAN			
Chỉ số	% 1M	% 3M	YTD
VNINDEX	3,5%	26,1%	19,2%
VN30	15,1%	28,3%	23,1%
VNMID	13,5%	28,8%	16,3%
VNSML	6,7%	19,1%	6,2%
DIỄN BIẾN CHỈ SỐ NGÀNH			
Ngành tăng	% 1M	% 3M	Cổ phiếu tăng mạnh 1M
Bất động sản	23,9%	59,4%	VHM, DIG, DXG, VIC, NVL
Dịch vụ tài chính	20,7%	29%	SSI, VIX, VND, VCI, HCM
Tài nguyên Cơ bản	15,1%	25,3%	HPG, HSG, NKG, KSB, DHC
Ngành giảm	% 1M	% 3M	Cổ phiếu giảm mạnh 1M
Xây dựng - Vật liệu	-5,6%	3,9%	CII, VCG, HHV, CTD, DPG
Dầu khí	-1,8%	16,6%	BSR, PLX, PVD





VĨ MÔ TRONG NƯỚC

Nền kinh tế Việt Nam tiếp tục tăng trưởng vượt kỳ vọng, với GDP quý II/2025 tăng 8.0%, đưa mức tăng trưởng 6 tháng đầu năm lên 7.5% – cao nhất gần 20 năm. Động lực chính đến từ công nghiệp chế biến chế tạo (+11.1%) và xuất khẩu tăng mạnh (+18% quý II, +14% 6 tháng) nhờ đơn hàng đi Mỹ tăng trước thời điểm áp dụng thuế đối ứng.

Dù vậy, tiêu dùng nội địa chứng lại nhẹ, khi tổng mức bán lẻ hàng hóa & dịch vụ sau loại trừ lạm phát giảm từ 7.5% còn 7.2%, nhưng vẫn là mức cao trong khu vực.

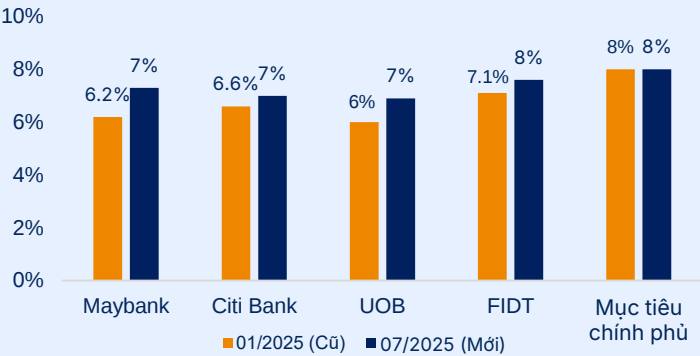
Đầu tư công là điểm sáng, với giải ngân tăng 42%, trong khi FDI duy trì tích cực: giải ngân tăng 8%, đăng ký tăng 33%, chưa bị ảnh hưởng bởi các chính sách thuế từ Mỹ.

Lạm phát 6 tháng ở mức 3.3%, giúp Ngân hàng Nhà nước có dư địa điều hành linh hoạt, cân đối giữa ổn định tỷ giá (USD/VND tăng 2.5%) và hỗ trợ tăng trưởng.

Tổng thể, nền kinh tế Việt Nam đang duy trì đà phục hồi mạnh mẽ và bền vững với tăng trưởng GDP vượt kỳ vọng, xuất khẩu khởi sắc, đầu tư công – FDI tích cực và chính sách vĩ mô linh hoạt, tạo nền tảng vững chắc để thị trường tài chính và sản xuất – kinh doanh tiếp tục bứt phá trong nửa cuối năm 2025.

Yếu tố	Tăng trưởng YoY (%)
GDP Thực	7.96
GDP Nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản	3.89
GDP Công nghiệp và xây dựng	8.97
GDP Công nghiệp	8.79
GDP Khai khoáng	-2.25
GDP Công nghiệp chế biến, chế tạo	10.75
GDP Sản xuất và phân phối điện	4.11
GDP Cung cấp nước và xử lý nước thải	7.71
GDP Xây dựng	9.83
GDP Dịch vụ	8.46

Dự báo tăng trưởng GDP Việt Nam 2025 ở các tổ chức



VĨ MÔ THẾ GIỚI

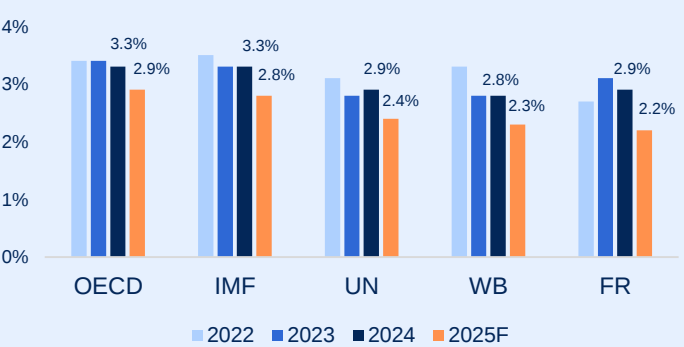
Kinh tế thế giới năm 2025 đối mặt nhiều thách thức khi các tổ chức quốc tế đồng loạt hạ dự báo tăng trưởng xuống 2.2% – 2.9%, giảm so với năm trước. Thương mại toàn cầu cũng bị điều chỉnh mạnh, chỉ còn 1.7% – 1.8%, do căng thẳng địa chính trị và thuế quan leo thang.

Tại Mỹ, nền kinh tế chịu áp lực kép từ lạm phát cao và lãi suất duy trì ở mức 3.9%, khiến GDP chỉ tăng 1.4% trong năm. Lãi suất cao khiến dòng vốn vào thị trường mới nổi tiếp tục chịu sức ép. Đặc biệt, ngày 9/7/2025, Tổng thống Trump công bố thuế đối ứng mới lên tới 50%, áp dụng từ 1/8/2025 với các quốc gia không đạt thỏa thuận thương mại.

Dù Việt Nam đã đàm phán giảm thuế từ 46% xuống 20%, vẫn chịu thuế chống trung chuyển 40%, tiềm ẩn rủi ro với xuất khẩu và FDI.

Tổng thể, môi trường toàn cầu kém thuận lợi đang tạo áp lực lên thị trường mới nổi, trong đó có Việt Nam. Tuy nhiên, với nền tảng kinh tế ổn định và triển vọng nâng hạng thị trường, Việt Nam vẫn có cơ hội thu hút dòng vốn nếu tiếp tục duy trì chính sách linh hoạt và chủ động.

Tăng trưởng toàn cầu 2025 của các tổ chức quốc tế



Chỉ tiêu	2025	2026	2027	Trong dài hạn
Thay đổi GDP thực	1.4	1.6	1.8	1.8
Dự báo tháng 3	1.7	1.8	1.8	1.8
Lãi suất điều hành (Fed Funds Rate)	3.9	3.6	3.4	2.8
Dự báo tháng 3	3.9	3.1	3.1	2.6

Nguồn: Báo cáo SEP - FED

LƯU Ý VÀ MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Quý nhà đầu tư nên đọc kỹ các rủi ro mà chúng tôi có dự phòng và đề cập trong báo cáo cũng như nhận diện về rủi ro thị trường để có lựa chọn đầu tư hiệu quả. Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Quan điểm, dự báo và những ước lượng trong báo cáo này phản ánh đánh giá của FIDT tại thời điểm phát hành và có thể thay đổi theo tình hình doanh nghiệp và thị trường từng thời kỳ mà không phải thông báo. Ngoài ra, FIDT và các nhân sự của FIDT có quyền thực hiện các giao dịch liên quan đến các cổ phiếu, cơ hội đầu tư liên quan đề cập tại báo cáo này mà không phải thông báo. Quyết định của nhà đầu tư nên dựa vào tình hình tài chính cũng như mục tiêu đầu tư riêng biệt của nhà đầu tư. Mọi quan điểm đầu tư tại tính năng này được đưa ra dựa trên nhận định, dự đoán thị trường với mục đích tối ưu hóa lợi nhuận và hạn chế rủi ro cho nhà đầu tư. Tuy nhiên, nhà đầu tư nhận thức được rằng kết quả đầu tư sẽ phụ thuộc vào nhiều yếu tố và do đó chúng tôi không cam kết bất kỳ mức độ lợi nhuận nào đối với việc đầu tư của nhà đầu tư. Nhà đầu tư là người quyết định đầu tư, do đó nhà đầu tư hoàn toàn chịu trách nhiệm về kết quả đầu tư của mình. Báo cáo này là tài sản và được giữ bản quyền bởi FIDT. Không được phép sao chép, phát hành cũng như tái phân phối báo cáo vì bất kỳ mục đích gì nếu không có văn bản chấp thuận của FIDT. Vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.

Chúng tôi xin chân thành cảm ơn quý khách hàng!



BÙI VĂN HUY

Giám đốc khối Nghiên cứu & Đầu tư

E huy.bui@fidt.vn

Nguyễn Viết Nhật

Chuyên viên phân tích

E nhat.nguyen@fidt.vn

Nguyễn Kim Dũng

Chuyên viên phân tích

E dung.nguyen@fidt.vn

ĐOÀN MINH TUẤN

Trưởng phòng Nghiên cứu & Đầu tư

E tuan.doan@fidt.vn

Hà Kim Thành

Chuyên viên phân tích

E thanh.kim@fidt.vn

Trần Vũ Bảo

Chuyên viên phân tích

E bao.tran@fidt.vn

 www.fidt.vn

 1900 988 908

Trụ sở TP.HCM

Tầng 10 - Hà Phan Building, 17-19 Tôn Thất Tùng,
Phường Bến Thành, TP.HCM

FIDT Hà Nội

Tầng 26 - Mípec Tower, 229 Tây Sơn,
phường Kim Liên, TP HN

FIDT Nha Trang

56 Bùi Thiện Ngộ, VCN Phước Hải,
phường Nam Nha Trang, Khánh Hoà